

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 60/2017/HSST
Ngày 26 - 9 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Độ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nghiêm Thị Lan
2. Bà Phạm Thị Tuyết

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến G - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/ 2017/ TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2017/ HSST-QĐ ngày 11 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn N; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15 tháng 10 năm 1990 tại Yên Bái;

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Trần Văn T (đã chết) và con bà Lý Thị S, sinh năm 1958; Trú tại Thôn T, xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Vợ, con: Không; tiền án: không. Tiền sự: 02 tiền sự:

+ Ngày 08-08-2016 bị Công an huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái ra quyết định xử phạt 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Ngày 10-11-2016 bị công an bị Công an huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái ra quyết định xử phạt 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16-6-2017. Hiện bị cáo bị tạm giam tại Trại giam công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

2. Họ và tên: Mai Duy K; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20 tháng 5 năm 1995 tại Yên Bái;

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; con ông Mai Văn L, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; đều trú tại Thôn T, xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Vợ, con: Không; Tiền án; tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16-6-2017. Hiện bị cáo bị tạm giam tại Trại giam công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Hà Chí N, sinh năm 1979.

Trú tại: Thôn T, xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt

- *Người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1980.

Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

2/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959

Trú tại: Tổ 01, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

- Người làm chứng: Anh Lê Minh G, sinh năm 1981.

Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quan hệ hàng xóm, thân thiết với anh N từ trước, khoảng 21h ngày 03-06-2017 Trần Văn N mượn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, BKS 21F2-6543 trị giá 12.025.000 đồng của anh Hà Chí N, N hẹn một giờ rồi trả xe cho anh N, để đi xuống Yên Bái lấy dụng cụ đi làm. N điện thoại rủ Mai Duy K đi cùng. Sau đó, N cùng K điều khiển mô tô đi đến xã Đại Đồng, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, N nhận được điện thoại của một người bạn tên Nam (không rõ địa chỉ cụ thể) gọi rủ góp tiền để mua ma túy sử dụng. Khi gặp nhau tại khu vực ngã 3 km 9 thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, Nam và N không có đủ tiền nên đã thống nhất mang chiếc xe máy của anh N đi cầm cố lấy tiền mua ma túy. Khi đi đến khu vực km 6, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái Nam gọi bạn ra cầm cố xe cho N nhưng xe không có giấy tờ nên bạn Nam không đồng ý cầm cố thì Nam đi về. Sau đó Mai Duy K bảo N mang chiếc xe nêu trên đến nhà nghỉ T (thuộc tổ 01, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái) để cầm cố, K gặp và trao đổi với bạn đang làm việc tại nhà nghỉ là Lê Minh G ,về việc muốn cầm cố xe mô tô để mua ma túy đá, G gọi hỏi Nguyễn Đức T (là con trai bà Nguyễn Thị H, chủ nhà

ngủ hiện đang ở cùng bà H tại nhà nghỉ T), T nhất trí để G đưa K và N lên tầng 4 gặp T, tại đây N đặt vấn đề cầm cố xe mô tô cho T để lấy ma túy sử dụng, (N không nói rõ) cho T biết chiếc xe là mượn của anh N. T đồng ý nhận chìa khóa xe rồi bán cho K, N một lượng ma túy đá trị giá: 500.000đồng, số ma túy đá này được T cho vào 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (gồm 01 chai lavi đựng nước, 01 ống hút bằng nhựa, 01 ống thủy tinh đựng ma túy đá và bật lửa) để K và N sử dụng tại chỗ, khi đang sử dụng thì G đến, K và N cho G sử dụng ma túy cùng. Do lượng ma túy gần hết K và N thống nhất mua thêm, nên K nhờ G gọi cho T để mua thêm một lượng ma túy đá trị giá 300.000 đồng nữa. T mang ma túy lên đưa cho K, lúc này chỉ có K và G ở lại tầng 4, còn N trước đó đã thỏa thuận với G đưa gái mại dâm đến phòng 302 cho N quan hệ tình dục với giá 300.000 đồng.

Số ma túy mua thêm N và T đã sử dụng hết trong đêm. Sáng hôm sau N và K còn lấy 300.000 đồng tiền mặt từ T để mua đồ sinh hoạt cá nhân. Toàn bộ chi phí sinh hoạt tại nhà nghỉ của N và K được tính vào giá trị cầm cố xe. Đến chiều ngày 04-06-2017 K đi về nhà còn N ở lại nhà nghỉ và được T thông báo tổng số tiền N và K mua bán và sử dụng tại nhà nghỉ là 1.800.000 đồng. N để lại xe mô tô và hẹn khi nào có tiền sẽ đến thanh toán để lấy xe mô tô về.

Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hà Chí N: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO, BKS 21F2-6543 giá trị là: 12.025.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn N khai nhận ngày 03-06-2017 đã có hành vi lợi dụng sự tin tưởng của anh Hà Chí N, sau khi mượn được xe đã chiếm đoạt và đem đi cầm cố: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO, BKS 21F2-6543, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo Mai Duy K cũng đã thừa nhận mặc dù biết rõ chiếc xe do N mượn của anh Hà Chí N nhưng đã có hành vi giúp sức cầm cố tài sản để cùng sử dụng vào mục đích bất hợp pháp. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Người bị hại anh Hà Chí N không có ý kiến tranh luận gì vì tài sản đã được trả lại và không hư hỏng gì và có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất cho các bị cáo.

Bản cáo trạng số 59/KSĐT-TA ngày 31/08/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái đã truy tố các bị cáo Trần Văn N và Mai Duy K về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b, khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Văn N và Mai Duy K phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2, Điều 46; của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 06 tháng đến 01 năm tù, Xử

phạt Mai Duy K từ 03 tháng đến 06 tháng. Thời hạn tù đều tính từ ngày 16.6.2017.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản của anh N đã được trả lại và bà Nguyễn Thị H cũng không yêu cầu các bị cáo phải trả lại khoản tiền 1.800.000 đồng, nên không đề nghị hội đồng xét xử, xử lý.

Lời nói sau cùng của các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đã có đủ cơ sở kết luận: Do có quan hệ hàng xóm từ trước. Khoảng 21h ngày 03-06-2017 Trần Văn N đã đến nhà anh Hà Chí N mượn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, BKS 21F2-6543, mục đích là để đi làm, nhưng trên đường đi N và K đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh N, đem đến nhà Nghỉ T để cầm cố. Mục đích cầm cố là sử dụng dịch vụ và mua bán ma túy đá tại nhà nghỉ T hết 1.800.000 đồng, nhưng sau đó N và K không có tiền để thanh toán cho nhà nghỉ và không có khả năng trả lại tài sản cho anh N.

Vì vậy hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án này Hội đồng xét xử đánh giá vai trò của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, Trần Văn N là người khởi xướng, thực hành và tích cực thực hiện tội phạm nên N có vai trò chính, K là người giúp sức nên có vai trò thứ yếu.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó đã gây mất trật tự, an toàn và trị an cho xã hội. Do vậy cần phải đưa các bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[5] Xét nhân thân của bị cáo Trần Văn N và Mai Duy K, các bị cáo đều là những thanh niên có sức khỏe, có đầy đủ năng lực nhận thức, hành vi trách nhiệm

của mình, nhưng vì muốn có tiền để sử dụng cho nhu cầu lợi ích bất chính của bản thân. Nên đã thực hiện tội phạm. Bị cáo Trần Văn N là người có tiền sự đều do công an huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, phạt hành chính đều về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào các lần: Lần thứ nhất vào ngày 15 tháng 10 năm 2015 (đối với lần này thời hiệu đã hết và bị cáo đã thi hành xong khoản tiền phạt, nên không coi là có tiền sự); lần thứ hai vào ngày 08/8/2016 xử phạt 500.000đồng; lần thứ ba vào ngày 10/11/2016 xử phạt 500.000 đồng. Bị cáo phải lấy đó làm bài học, rèn luyện bản thân thì mới trở thành công dân có ích cho xã hội.

Còn đối với Mai Duy K chưa có tiền án, tiền sự, nhưng cho thấy bản thân bị cáo cũng là người không chấp hành pháp luật tốt, cũng sử dụng ma túy dẫn đến phạm tội ngày 03/3/2017 cùng với N. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng, rèn luyện của các bị cáo là rất kém, nên cần thiết phải có mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo có hành vi chiếm đoạt, nhưng gây thiệt hại không lớn, các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa người bị hại anh Hà Chí N đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử, xét thấy cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, theo quy định tại điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người không có công việc ổn định, lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Văn N và Mai Duy K, Lê Minh G. Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái đã xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Đối với Nguyễn Đức T là người bán ma túy cho N và K. Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái đã khởi tố về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” ở một vụ án khác nên trong vụ án này không đề cập xử lý đối với T là có căn cứ. Đối với hành vi cầm cố xe máy của T, T không biết là xe do N và K, phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

[10] Đối với Lê Minh G là người đã thực hiện hành vi đưa gái mại dâm đến cho N mua dâm, quá trình điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý nên không đề cập xử lý đối với G.

[11] Đối với bà Nguyễn Thị H: Với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định bà H đã có hành vi môi giới mại dâm và chứa gái mại dâm. Kiến nghị Công an thành phố Yên Bái, Viện kiểm sát nhân dân thành phố

Yên Bái, tiếp tục thực hiện đúng các hoạt động tố tụng, điều tra xử lý đối với bà H về hành vi môi giới mại dâm và chứa mại dâm, theo đúng quy định của pháp luật.

[12] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, BKS 21F2-6543 đã được thu hồi và trả cho anh N là chủ sở hữu hợp pháp. Anh N không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì thêm. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với phần chi phí mua bán sử dụng tại nhà nghỉ T tương ứng với số tiền 1.800.000 đồng mà Trần Văn N và Mai Duy K đã cầm cố xe mô tô để trao đổi, bà Nguyễn Thị H không có yêu cầu đề nghị gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về án phí và các vấn đề khác:

Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi N vụ liên quan, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn N và Mai Duy K phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2, Điều 46; của Bộ luật Hình sự xử phạt:

- Bị cáo Trần Văn N **06 (sáu) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo ngày 16-6-2017.

- Bị cáo Mai Duy K **03(ba) tháng 10 (mười) ngày** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo ngày 16-6-2017.

Áp dụng khoản 5 điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự, trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Trần Văn N và Mai Duy K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm

Án xử công khai sơ thẩm:

- Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi N vụ liên quan

được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- THADS thành phố Yên Bái;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Công an thành phố Yên Bái;
- Các bị cáo, người bị hại,
- Người có quyền lợi, N vụ liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Lưu: Hs, TA, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Độ